TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12 – 12 - 2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và bà Lương Thị Thuý Lan

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Huyền Chi– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên: Không tham gia phiên tòa

Ngày 12/12/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 113/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1984, có mặt

Bị đơn: Anh Vũ Ngọc C, sinh năm 1981, vắng mặt

Đều trú tại: Xóm Phú S, xã Bình S, thành phố Sông Công, Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Ngọc C kết hôn năm 2004 đăng ký tại UBND xã Bình S, Tp Sông Công, Thái Nguyên, kết hôn là cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình C sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 do anh C chơi bời, rượu chè suốt không quan tâm đến vợ con, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chị đã nhiều lần cho anh C cơ hội nhưng anh C không thay đổi, cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể sống C. Chị đã đưa các con về sống tại nhà bố mẹ đẻ cũng tại xóm Phú S, xã Bình S sinh sống từ tháng 9/2022, anh chị cũng sống ly hôn từ đó

đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống.

- Về con C: Chị và anh C có 04 con C là Vũ Hải Yến, sinh ngày 20/6/2006; Vũ Thị Hậu, sinh ngày 24/12/2008; Vũ Thị Phương, sinh ngày 24/12/2008; Vũ Thị Hồng Luyến, sinh ngày 31/01/2016. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 4 con C và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản C, nợ C: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

**** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Vũ Ngọc C trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị S kết hôn năm 2004 đăng ký tại UBND xã Bình S, Tp Sông Công, Thái Nguyên, kết hôn là cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình C sống anh xác định vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng không đáng phải ly hôn, anh mong muốn chị S rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau làm ăn để nuôi dạy các con. Nay chị S có đơn xin ly hôn anh không nhất trí ly hôn.

- Về con C: Anh và chị S có 04 con C là Vũ Hải Yến, sinh ngày 20/6/2006; Vũ Thị Hậu, sinh ngày 24/12/2008; Vũ Thị Phương, sinh ngày 24/12/2008; Vũ Thị Hồng Luyến, sinh ngày 31/01/2016. Anh không nhất trí ly hôn lên anh chưa có ý kiến gì về phần con C và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản C, nợ C: Anh xác định không có.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhiều lần để chị S, anh C về đoàn tụ, nhưng các bên vẫn giữ nguyên quan điểm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là anh Vũ Ngọc C. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xóm Phú S, xã Bình S, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh C kết hôn năm 2013 đăng ký tại UBND phường Lương S, thành phố Sông Công, Thái Nguyên, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình C sống chị S và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói C, thường xuyên cãi vã nguyên nhân là do anh C hay rượu

chè. Tại phiên tòa hôm nay chị S cương quyết xin ly hôn với anh C vì xác định cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, cho chị S được ly hôn anh C.

- Về con C: Vợ chồng có 04 con C là Vũ Hải Yến, sinh ngày 20/6/2006; Vũ Thị Hậu, sinh ngày 24/12/2008; Vũ Thị Phương, sinh ngày 24/12/2008; Vũ Thị Hồng Luyến, sinh ngày 31/01/2016. Cháu Vũ Hải Yến, cháu Vũ Thị Hậu cháu Vũ Thị Phương đều có nguyện vọng được ở với chị S để tiện cho việc sinh hoạt và học tập của các cháu. Cháu Vũ Thị Hồng Luyến còn nhỏ. Xét thấy nên giao hai cháu Vũ Thị Hậu, Vũ Thị Phương cho anh C được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cháu Vũ Hải Yến, Vũ Thị Hồng Luyến cho chị S được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con C. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con C, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản C và nợ C: Các đương sự đều xác định không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí, quyền kháng cáo: Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Chị S, anh C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53,56, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị S, cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Vũ Ngọc C.

2. Về con C: Chị S, anh C có 04 con C con C là Vũ Hải Yến, sinh ngày 20/6/2006; Vũ Thị Hậu, sinh ngày 24/12/2008; Vũ Thị Phương, sinh ngày 24/12/2008; Vũ Thị Hồng Luyến, sinh ngày 31/01/2016. Giao hai cháu Vũ Thị Hậu, Vũ Thị Phương cho anh C được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao hai cháu Vũ Hải Yến, Vũ Thị Hồng Luyến cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con C trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con C.

3.Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con C cho chị S, anh C cho đến khi có yêu cầu.

4. Về tài sản C, nợ C: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, được trừ từ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001693 ngày 13 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho chị S, anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPSCTN;
- THADS TPSCTN;
- UBND xã Bình S, TPSCTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đinh Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPSCTN;
- THADS TPSCTN;
- UBND nơi ĐKKH;
Xã Tân Quang, TPSCTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đinh Thị Lan Anh